

Số: **139/2020/QĐST-HNGĐ**

Hậu Lộc, ngày 08 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T - Sinh năm 1993.

HKTT: Thôn S, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ. Th, xã L. S, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị đơn: Anh Trịnh Văn H- Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn S, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đỗ Thị T và anh Trịnh Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Đỗ Thị T và anh Trịnh Văn H xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn để đoàn tụ được, nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Đỗ Thị T và anh Trịnh Văn H xác định: Vợ chồng có 01 con chung, cháu là Trịnh Anh D, sinh ngày 17/7/2017, Anh H và chị T thỏa thuận thống nhất: Giao cháu Trịnh Anh D cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở ngăn cấm.

- **Về tài sản, công nợ:** Chị Đỗ Thị T và anh Trịnh Văn H xác định: Vợ chồng có một số tài sản chung và công nợ chung, vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Đỗ Thị T và anh Trịnh Văn H thống nhất thỏa thuận: Chị T chịu trách nhiệm nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị T đã nộp, trả lại cho chị T 150.000đ, theo biên lai thu số: AA/2019/0008057 ngày 09/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người pH thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã T. L.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

